

Bản án số: 73/2020/HS-PT

Ngày: 29-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn

Ông Trần Khánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 34/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Đặng Văn N do có kháng cáo của bị hại anh Đặng Văn T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Đặng Văn N, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1981; tại: Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm HĐ, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đặng Ngọc T; Con bà Lê Thị N1; Có vợ là Lưu Thị K, sinh năm 1986; Con: có 2 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xóm HĐ, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Đặng Văn T1, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm HĐ, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Anh Đặng Văn S, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm HĐ, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Đặng Văn N2, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Địa chỉ: Xóm HĐ, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Phạm Quang H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm HĐ, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

- *Người làm chứng*: Chị Đặng Thị T2, ông Lý Văn Q, Diệp Văn H1(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Đặng Văn N và Đặng Văn T1, sinh năm 1999 (Trú tại: Xóm HĐ, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) có mâu thuẫn từ trước, nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/10/2019 Năm điều khiển xe mô tô, phía sau chở Đặng Văn S, sinh năm 1985 (Hộ khẩu thường trú: xóm HĐ, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) khi đi ngang qua cửa hàng tạp hóa của chị Đặng Thị T2, sinh năm 1978 ở cùng xóm thì N phát hiện thấy T1 đang ngồi trong quán của bà T2, N đỗ xe lại đi vào trong quán tiến lại gần chỗ T1 ngồi, tay trái N túm tóc T1, chân phải N đá trúng vào mặt T1 làm T1 bị ngã về phía sau. N đẩy T1 ra ngoài đường trước cửa quán nhà bà T2 và tiếp tục dùng chân, tay đánh T1, N đứng ở phía sau dùng chân phải đạp trúng vào lưng của T1 làm T1 ngã sấp xuống đường, khi T1 ngã xuống đường thì N cúi xuống dùng hai tay cầm vào vùng đầu và gáy của T1 đập mặt T1 xuống lề đường hai cái. Hậu quả: Đặng Văn T1 điều trị thương tích và điều trị tại bệnh viện Quân y 91 PY, Thái Nguyên từ ngày 05/10/2019 đến ngày 14/10/2019 ra viện; Tiếp tục ngày 18/10/2019 vào viện điều trị đến 25/10/2019 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 578 ngày 04/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đặng Văn T1 là 19%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Đặng Văn N phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; Điểm s, i, b khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N12 (*mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là UBND xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã TC, thị xã PY trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Đặng Văn N phải bồi thường cho anh Đặng Văn T1 số tiền 24.813.000đ (*Hai mươi bốn triệu, tám trăm mười ba nghìn đồng*). Bị cáo đã nộp

số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY theo biên lai thu số AA/2010/0006643 ngày 06/02/2020 để bồi thường cho bị hại, nay phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là: 14.813.000đ (mười bốn triệu, tám trăm mười ba nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/02/2020 bị hại anh Đặng Văn T1 kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiếp tục xét xử đối với Đặng Văn N, Đặng Văn S, Đặng Văn N2, Phạm Quang H là những người đã đánh T1 gây thương tích 19% sức khỏe. Đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn N và tăng mức bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đặng Văn T1 giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo N phải đi tù giam và bồi thường sức khỏe cho bị hại 150.000.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án cho rằng: Việc điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo và bị hại là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đặng Văn N 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt và xử phạt bị cáo tù giam là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đặng Văn N.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự, án sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản tiền tổn thất tinh thần tương ứng với 08 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Giữ nguyên mức hình phạt tù, tăng bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại T1 từ 15 tháng đến 16 tháng lương cơ sở.

Bị hại Đặng Văn T1 không tranh luận. Bị cáo Đặng Văn N tranh luận, không nhất trí tăng mức bồi thường cho bị hại như Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội ở nhà để chăm sóc cho con còn nhỏ và lao động để có tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “cố ý gây thương tích” là đúng,

không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm gây án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đủ căn cứ pháp luật xác định:

Nguyên nhân dẫn đến bị cáo Đặng Văn N gây thương tích cho anh Đặng Văn T1 là do có mâu thuẫn giữa N và T1 từ trước. Theo N khai vào thời điểm trước khi xảy ra vụ án này khoảng 1 tháng thì T1 đã dùng côn đánh vào đầu N mà T1 không xin lỗi. Do vậy, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/10/2019, tại quán bán hàng tạp hóa của chị Đặng Thị T2 thuộc xóm HĐ, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Đặng Văn N đã có hành vi dùng tay, chân đâm đá vào người, mặt anh Đặng Văn T1. Sau khi anh T1 bị ngã sấp xuống đường, N tiếp tục dùng hai tay cầm vào vùng đầu và gáy của T1 đập mặt T1 xuống lề đường. Hậu quả: Đặng Văn T1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị hại về các nội dung trong đơn kháng cáo:

Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo N và đề nghị xét xử đối với Đặng Văn S, Đặng Văn N2, Phạm Quang H là những người đã đánh T1 gây thương tích 19% sức khỏe. Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, bị cáo N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại sức khỏe cho bị hại, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Văn N với mức án 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt và đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo Đặng Văn N là không có căn cứ chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo đề nghị xử anh Đặng Văn S, Đặng Văn N2 và Phạm Quang H đồng phạm với bị cáo Đặng Văn N về tội “Cố ý gây thương tích”, Hội đồng xét xử thấy:

Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh N2, anh S, anh H, lời khai của người làm chứng là anh Lý Văn Q, bà Đặng Thị T2 đều khai rõ thương tích của anh T1 là do bị cáo N gây ra. Anh N2, anh S, anh H chỉ đứng xung quanh, không tham gia đánh anh T1. Như vậy, chưa đủ cơ sở xác định anh

Đặng Văn S, Đặng Văn N2 và Phạm Quang H có hành vi gây thương tích cho anh Đặng Văn T1. Do vậy kháng cáo của bị hại về nội dung này không có căn cứ chấp nhận.

Về kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường của bị hại xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Đặng Văn N phải bồi thường cho bị hại Đặng Văn T1 số tiền 24.813.000đ (*Hai mươi bốn triệu, tám trăm mười ba nghìn đồng*) là chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đặng Văn T1. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và bị hại không thỏa thuận được trách nhiệm bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử, căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện các chi phí thực tế của bị hại trong quá trình điều trị tại bệnh viện như sau:

Đối với khoản tiền chi phí viện phí là 1.693.000đ (*Một triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng*), tiền thuê xe đi cấp cứu là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*), tiền công người chăm sóc 200.000đ/ngày X 18 ngày = 3.600.000đ (*Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Tổng cộng là 5.693.000đồng, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là có căn cứ.

Đối với khoản tiền mất thu nhập của bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm tính thời gian mất thu nhập của bị hại là 18 ngày là chưa chính xác. Bởi lẽ, tại giấy ra viện ngày 25/10/2019 theo chỉ định của bác sỹ, anh T1 nghỉ ngơi tại nhà 10 ngày, từ ngày 26/10/2019 đến 04/11/2019. Do vậy, thời gian mất thu nhập của anh T1 tổng cộng là 28 ngày x 200.000đ/01 ngày = 5.600.000đồng.

Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với mức tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 19%. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tương ứng với 8 tháng lương cơ sở là thấp, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại tương ứng với 15 tháng lương cơ sở, có như vậy mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

Tại thời điểm xét xử phúc thẩm, mức lương cơ sở là: 1.490.000đồng/01 tháng x 15 tháng = 22.350.000đồng.

Đối với khoản tiền ăn uống, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại và người chăm sóc cho bị hại với mức 100.000đồng/01 ngày x 18 ngày, mỗi người là 1.800.000đồng, tổng cộng là 3.600.000đồng là không có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo khoản tiền này, do vậy cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho anh T1 là 37.243.000đồng. Bị cáo đã nộp số tiền bồi thường cho bị hại 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên, số tiền còn phải bồi thường là 27.243.000đồng. Tại phiên tòa, anh T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thương tích cho anh 150 triệu đồng nhưng anh T1 không có căn cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo và tăng bồi thường cho bị hại.

Về án phí: Do sửa phần trách nhiệm bồi thường dân sự nên cấp phúc thẩm sửa phần án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Đặng Văn T1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

2. Căn cứ khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Đặng Văn N 12 (*mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là UBND xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã TC, thị xã PY trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Văn N phải bồi thường cho anh Đặng Văn T1 số tiền 37.243.000đồng (ba mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY theo biên lai thu số AA/2010/0006643 ngày 06/02/2020, nay phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là: 27.243.000đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Anh T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải nộp 1.362.000đồng án phí dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TX PY;
- Công an TX PY;
- THADS TX PY;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Phương